

Tên học sinh:

GV: Huỳnh Ngô Thụy Vân

MI-LI-MÉT VUÔNG. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

Nhiệm vụ 1: Hoàn thành bảng đơn vị đo diện tích:

Lớn hơn mét vuông			Mét vuông	Bé hơn mét vuông				
km ²	hm ²	dam ²	m ²	dm ²	cm ²	mm ²		
1km ²	1hm ²	1dam ²	1m ²	1dm ²	1cm ²	1mm ²		
=	hm ²	=	dam ²	=	cm ²	=	mm ²	
	=	km ²	=	hm ²	=	dam ²	=	m ²
		=	dm ²	=	cm ²	=	mm ²	

Nhận xét:



Mỗi đơn vị đo diện tích



Mỗi đơn vị đo diện tích

đơn vị bé hơn tiếp liền.

đơn vị lớn hơn tiếp liền.

Nhiệm vụ 2: Đọc các số đo diện tích:

29mm^2

1200mm^2

305mm^2

Viết các số đo diện tích:

Một trăm sáu mươi tám mi-li-mét vuông

Hai nghìn ba trăm mười mi-li-mét vuông



Nhiệm vụ 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm :



$5\text{cm}^2 =$

mm^2



$12\text{km}^2 =$

hm^2



$1\text{hm}^2 =$

m^2



$7\text{hm}^2 =$

m^2